

Bản án số: 09/2019/HS-PT

Ngày: 23-01-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Khánh

Ông Huỳnh Tuấn Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2018/TLPT-HS ngày 18/12/2018 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Thanh N (Tên gọi khác: P); sinh năm 1980 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: số 123 ấp 2, xã H, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U (sống) và bà Nguyễn Thị Ngọc Y (sống); có vợ tên Trương Thị Yến L và có 01 con sinh năm 2013;

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 31/3/2016 bị Ủy ban nhân dân xã H, thành phố T, tỉnh Long An ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng về hành vi Đánh bạc trái phép (đã chấp hành xong thời hạn vào ngày 30/9/2016); Ngày 08/6/2017 bị Công an thành phố T, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc trái phép.

Nhân thân:

- Ngày 13/11/2007 bị Công an thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.000.000đ về hành vi Đánh bạc trái phép;

- Ngày 30/01/2011 bị Công an huyện T, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.000.000đ về hành vi Đánh bạc trái phép;

- Ngày 01/6/2015 bị Công an xã H, thành phố T, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc trái phép;

- Ngày 12/9/2015 bị Công an xã H, thành phố T, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc trái phép.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 20/02/2018, **lực lượng Công an thành phố T, tỉnh Long An** kết hợp Công an xã H, thành phố T, tỉnh Long An bắt quả tang vụ Đánh bạc (bài ngẫu hằm) ăn thua bằng tiền, tại nhà của bị cáo Phạm Thị Thanh T, địa chỉ số 342 ấp 2, xã H, thành phố T, tỉnh Long An. Các bị cáo tham gia đánh bạc bị bắt quả tang gồm có: Nguyễn Hoàng L, Hồ Văn T, Lê Hồng P (tên gọi khác: G), Nguyễn Tấn D, còn lại một số đối tượng bỏ chạy. Qua công tác truy xét xác định được toàn bộ số bị cáo và đối tượng tham gia đánh bạc gồm các bị cáo Lê Thị Hồng T, Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Lùng N), Đinh Thị Minh N, Nguyễn Thị Ngọc T (tên gọi khác: B), Võ Thị Hồng T (tên gọi khác: T C), Đinh Minh T, Lưu Văn P (tên gọi khác: Năm N), Nguyễn Thanh N (tên gọi khác: P), Trương Thị Yến L (tên gọi khác: Q), Võ Thị Hồng N (tên gọi khác: T E) cùng các đối tượng Phạm Văn T (tên gọi khác: K), Nguyễn Thị Ngọc T (tên gọi khác: N), Lê Thị Lệ H, Hà Thị L (tên gọi khác: T) và Lưu Văn X.

Quá trình điều tra các bị cáo Lê Thị Hồng T, Nguyễn Thị L, Võ Thị Hồng T, Đinh Thị Minh N, Nguyễn Thị Ngọc T, Lưu Văn P, Đinh Minh T, Trương Thị Yến L, Nguyễn Thanh N, Võ Thị Hồng N, Lê Hồng P, Nguyễn Tấn D, Nguyễn Hoàng L, Hồ Văn T; các đối tượng Phạm Văn T, Nguyễn Thị Ngọc T, Hà Thị L, Lê Thị Lệ H và Lưu Văn X đã khai nhận như sau: Vào khoảng 12 giờ 30 phút cho đến khi bị Công an bắt quả tang ngày 20/02/2018 các bị cáo và đối tượng nêu trên chơi đánh bài loại ngẫu hằm sử dụng loại bài tây 52 lá với cách thức chơi mỗi người tham gia chơi làm cái 01 lượt 02 ván bài với số tiền đặt cược mỗi người từ 100.000 đồng đến 2.000.000 đồng/01 ván; người làm cái sẽ chia mỗi tụ 05 lá, lấy 03 lá bài cộng lại bằng 10 nút hoặc các lá bài có hình J,Q,K thì gọi là bù (ngẫu), 02 lá còn lại đếm nút nếu ai lớn nút hơn thì thắng nếu hai lá còn lại cộng với nhau mà tiếp tục bù thì gọi là ngẫu hằm (là bài lớn nhất).

Số tiền mà các bị cáo và đối tượng dùng để đánh bạc thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau:

1/ Bị cáo Lê Thị Hồng T sử dụng 5.500.000đ (năm triệu, năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc (ngồi tụ chính), trong quá trình đánh bạc thắng 6.500.000đ (sáu

triệu, năm trăm nghìn đồng), khi bị bắt quả tang bỏ chạy, đã giao nộp số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

2/ Bị cáo Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Lùng N) sử dụng 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc (ngồi tụ chính), trong quá trình đánh bạc thắng 8.000.000đ (tám triệu đồng), khi bị bắt quả tang bỏ chạy, đã giao nộp số tiền 9.500.000đ (chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

3/ Bị cáo Võ Thị Hồng T (tên gọi khác: T C) sử dụng 4.000.000đ (bốn triệu đồng) để đánh bạc (ngồi tụ chính), trong quá trình đánh bạc thua 3.500.000đ (ba triệu, năm trăm nghìn đồng), còn lại 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) khi bị bắt quả tang bỏ chạy, đã giao nộp số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

4/ Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T (tên gọi khác: B) sử dụng 1.000.000đ (một triệu đồng) để đánh bạc (ngồi tụ chính), trong quá trình đánh bạc thua 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), còn lại 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) khi bị bắt quả tang bỏ chạy, đã giao nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5/ Bị cáo Đinh Thị Minh N sử dụng 3.000.000đ (ba triệu đồng) để đánh bạc (ngồi tụ chính), trong quá trình đánh bạc thua 1.300.000đ (một triệu, ba trăm nghìn đồng), còn lại 1.700.000đ (một triệu, bảy trăm nghìn đồng) khi bị bắt quả tang bỏ chạy, đã giao nộp số tiền 1.700.000đ (một triệu, bảy trăm nghìn đồng).

6/ Bị cáo Lưu Văn P (tên gọi khác: Năm N) sử dụng 1.000.000đ (một triệu đồng) để đánh bạc (ngồi tụ chính), trong quá trình đánh bạc thua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), khi bị bắt quả tang bỏ chạy để lại 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tại chiếu bạc.

7/ Bị cáo Nguyễn Thanh N (tên gọi khác: P) sử dụng 2.700.000đ (hai triệu, bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc (ngồi tụ chính), trong quá trình đánh bạc thua 2.200.000đ (hai triệu, hai trăm nghìn đồng), khi bị bắt quả tang bỏ chạy để lại 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tại chiếu bạc.

8/ Bị cáo Đinh Minh T sử dụng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc (ngồi tụ chính), trong quá trình đánh bạc thua hết 400.000đ, đã nghỉ đi về nhà trước khi lực lượng Công an đến bắt quả tang. Trong ván bài mà có tổng số tiền đặt cược 7.700.000 đồng thì tụ bài của bị cáo Đinh Minh T đặt 700.000 đồng.

9/ Bị cáo Võ Thị Hồng N (tên gọi khác: T E) sử dụng 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc (kê vào tụ của bị cáo Nguyệt), trong quá trình đánh bạc thua hết 1.200.000đ, đã nghỉ trước khi lực lượng Công an đến bắt quả tang. Trong ván bài mà có tổng số tiền đặt cược 7.700.000 đồng thì Võ Thị Hồng N kê vào tụ của bị cáo Đinh Thị Minh N số tiền 1.100.000 đồng.

10/ Bị cáo Trương Thị Yến L (tên gọi khác: Q) sử dụng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc (kê vào tụ của bị cáo N), trong quá trình đánh bạc thắng 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), nghỉ đi về nhà trước khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, đã giao nộp 1.100.000đ (một triệu, một trăm nghìn đồng). Trong ván bài mà có tổng số tiền đặt cược 7.700.000 đồng thì Trương Thị Yến L kê vào tụ của bị cáo Đinh Thị Minh N số tiền 300.000 đồng.

11/ Bị cáo Nguyễn Hoàng L sử dụng 530.000đ (năm trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc (kê vào tុ của bị cáo Ng), trong quá trình đánh bạc thua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), còn lại 330.000đ (ba trăm ba mươi nghìn đồng) khi bị bắt quả tang bị thu giữ trên chiếu bạc.

12/ Bị cáo Hồ Văn T sử dụng 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng) để đánh bạc (kê vào tុ của bị cáo Ng), trong quá trình đánh bạc không thắng, không thua, khi bị bắt quả tang bị thu giữ 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc.

13/ Bị cáo Lê Hồng P vào lúc 16 giờ mới đến và ngồi sau lưng vợ là bị cáo Lê Thị Hồng T, khi bị cáo T làm cái, bị cáo P có hành vi giúp sức cho Lê Thị Hồng T là kiểm tra bài của T và bài của những người chơi để xem ai thắng thua, khi thắng cược bị cáo T đưa tiền cho bị cáo P cất giữ.

14/ Bị cáo Nguyễn Tấn D cùng mẹ ruột là bị cáo Nguyễn Thị L chơi chung một tុ, bị cáo D giúp cho bị cáo L trong việc đặt cược, chia bài, bắt bài, chung tiền thua và gom tiền thắng cho bị cáo Nguyễn Thị L, nhưng bị cáo đến vào lúc 16 giờ.

15/ Bị cáo Phạm Thị Thanh T sử dụng nhà của mình cho các bị cáo Lê Thị Hồng T, Nguyễn Thị L, Đinh Thị Minh N, Nguyễn Thị Ngọc T, Võ Thị Hồng T, Đinh Minh T, Lưu Văn P, Nguyễn Thanh N, Trương Thị Yến L, Võ Thị Hồng N, Nguyễn Hoàng L, Hồ Văn T, Lê Hồng P, Nguyễn Tấn D đánh bài ăn thua bằng tiền, cung cấp bài 52 lá và lấy tiền xâu 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

16/ Đối tượng Phạm Văn T (tên gọi khác: Ké) sử dụng 1.600.000đ (một triệu, sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc (ngồi tុ chính), trong quá trình đánh bạc thua hết 1.600.000đ, đã nghỉ đi về nhà trước khi lực lượng Công an đến bắt quả tang.

17/ Đối tượng Nguyễn Thị Ngọc T (tên gọi khác: N) sử dụng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc (kê bên ngoài), trong quá trình đánh bạc thua hết 200.000đ, đã nghỉ đi về nhà trước khi lực lượng Công an đến bắt quả tang.

18/ Đối tượng Hà Thị L (tên gọi khác: T) sử dụng 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc (kê bên ngoài), trong quá trình đánh bạc thua 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng), còn lại 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) thì ra ngoài nghỉ trước khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, đã giao nộp 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

19/ Đối tượng Lê Thị Lệ H sử dụng 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc (kê bên ngoài), trong quá trình đánh bạc thắng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thì ra ngoài nghỉ trước khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, đã giao nộp 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

20/ Đối tượng Lưu Văn X (chồng bị cáo T) sử dụng 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc (kê bên ngoài), trong quá trình đánh bạc thua hết 150.000đ, đã nghỉ đi đến nhà bạn uống rượu trước khi lực lượng Công an đến bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Cách hai vòng làm cái trước khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, vợ chồng bị cáo Lê Thị Hồng T và bị cáo Lê Hồng P làm cái 02 ván bài và thắng được 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), cụ thể như sau:

- Ván thứ nhất: tụ bị cáo Võ Thị Hồng T đặt cược 1.000.000đ; tụ bị cáo Nguyễn Thị L đặt cược 1.000.000đ; tụ bị cáo Đinh Thị Minh N đặt cược 1.000.000đ (gồm: bị cáo N 300.000đ, bị cáo Trương Thị Yến L 300.000đ, bị cáo Hồ Văn T 100.000đ, bị cáo Nguyễn Hoàng L 100.000đ, bị cáo Võ Thị Hồng N 100.000đ và một người không rõ nhân thân, lai lịch 100.000đ); tụ bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đặt cược 500.000đ; tụ bị cáo Đinh Minh T đặt cược 500.000đ; tụ bị cáo Lưu Văn P đặt cược 300.000đ. Ván này vợ chồng bị cáo T và P thắng 4.300.000đ (bốn triệu, ba trăm nghìn đồng).

- Ván thứ hai: tụ bị cáo Võ Thị Hồng T đặt cược 2.000.000đ; tụ bị cáo Nguyễn Thị L đặt cược 2.000.000đ; tụ bị cáo Đinh Thị Minh N đặt cược 2.000.000đ (gồm: bị cáo N 400.000đ, bị cáo Trương Thị Yến L 300.000đ, bị cáo Hồ Văn T 100.000đ, bị cáo Nguyễn Hoàng L 100.000đ, bị cáo Võ Thị Hồng N 1.100.000đ); tụ bị cáo Nguyễn Thị N đặt cược 500.000đ; tụ bị cáo Đinh Minh T đặt cược 700.000đ; tụ bị cáo Lưu Văn P đặt cược 500.000đ. Ván này vợ chồng bị cáo T và P thắng 7.700.000đ (bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N (Tên gọi khác: Phóc) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, bị cáo Nguyễn Thanh N kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Thanh N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Bị cáo hiện kháng cáo đúng quy định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, cần giữ nguyên hình phạt của bị cáo tại Bản án sơ thẩm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 31/10/2018 của TAND thành phố T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên Tòa án thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Thanh N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa. Vào khoảng 12 giờ 30 phút cho đến 17 giờ 30 phút ngày 20/02/2018, Công an thành phố T bắt quả tang vụ đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nhà Phạm Thị Thanh T, bị cáo cùng các đối tượng khác chơi đánh bài loại ngẫu hằm sử dụng loại bài tây 52 lá với cách thức chơi mỗi người tham gia chơi làm cái 01 lượt 02 ván bài với số tiền đặt cược mỗi người từ 100.000 đồng đến 2.000.000 đồng/01 ván; người làm cái sẽ chia mỗi tụ 05 lá, lấy 03 lá bài cộng lại bằng 10 nút hoặc các lá bài có hình J,Q,K thì gọi là bù (ngẫu), 02 lá còn lại đếm nút nếu ai lớn nút hơn thì thắng nếu hai lá còn lại cộng với nhau mà tiếp tục bù thì gọi là ngẫu hằm (là bài lớn nhất). Số tiền mà bị cáo N dùng để đánh bạc thắng thua bằng tiền là 2.700.000đ để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thua 2.200.000đ, khi bị bắt quả tang bỏ chạy để lại 500.000đ tại chiếu bạc.

[3] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Khi xem xét hình phạt đối với bị cáo cấp sơ thẩm đã đánh giá mức độ hành vi, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo như: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo cũng biết việc đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, giết người, cướp của... nên nhà nước ta đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân nhưng vì tư lợi nên bị cáo bất chấp. Hơn nữa, bị cáo có 2 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự và nhân thân có 4 tiền sự

về hành vi đánh bạc, bị cáo không biết từ bỏ lại tiếp tục dẫn thân vào con đường phạm tội chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, cần xử lý bị cáo bằng một hình phạt thích đáng mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt án sơ thẩm như đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định do kháng cáo không được chấp nhận.

Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành

